TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:82/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990;

Số căn cước công dân: 001090029637 cấp ngày 18/12/2021.

- Bị đơn: Chị Kiều Thị A, sinh năm 1994;

Số căn cước công dân: 001194036145 cấp ngày 18/12/2021.

Cùng ĐKHKTT tại: Thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn L và chị Kiều Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Nguyễn Văn L và chị Kiều Thị A thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 03/12/2016. Giao cháu C cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Kiều Thị A cho đến khi có quyết định khác

của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

- *Về tài sản chung:* Không có;

- *Về công sức đóng góp, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002587 ngày 28/01/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tú